

Số: 171/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 799, đường L, tổ 12, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T2.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Xuân N**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà 799, đường L, tổ 12, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thị T và anh Phạm Xuân N có một con chung là Phạm QA, sinh ngày 18/7/2010. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm QA. Anh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về tài sản*: Chị Trần Thị T và anh Phạm Xuân N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị T số tiền 150.000 đồng còn lại trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000290 ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình để thi hành án phí.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn  
(UBND phường T1, thành phố T2, tỉnh T2;  
GCNKH số 33 ngày 08/3/2010);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Sơn**